

Bản án số: 12/2022/DS-ST.

Ngày: 11/5/2022.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Trần Nguyễn.

2. Ông Trương Tấn Đạt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Nhật Vi Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 163/TLST-DS ngày 09/3/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐ-XX ngày 28 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2022/QĐST- HPT ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Trụ sở: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8 (nay là phường Võ Thị Sáu), Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Quang D – Theo văn bản ủy quyền.

*Bị đơn:* Ông Châu Ngọc Q, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(ông D có mặt, ông Q vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ông Lê Quang D đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 25/12/2019, ông Châu Ngọc Q có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng (tất cả tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng)). Căn cứ thu nhập của ông Q, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa payWave Platinum với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện các giao dịch từ ngày 25/01/2020 đến ngày 25/12/2020 với tổng số tiền là 197.205.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ 27/12/2019 đến nay ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 158.352.000 đồng (trong đó số tiền gốc là 151.628.225 đồng và phí, lãi là 6.723.775 đồng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng) nên ngày 25/12/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng).

Tính đến ngày 15/4/2021, ông Q còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 57.169.299 đồng, cụ thể :

- Nợ gốc : 50.449.470 đồng.
- Lãi quá hạn : 6.719.829 đồng.

Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn ông Châu Ngọc Q không tham gia tố tụng tại Tòa án dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.*

*Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do ông Châu Ngọc Q vắng mặt.*

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

1. Ngân hàng yêu cầu ông Châu Ngọc Q trả:

- Nợ gốc : 50.449.470 đồng.
- Lãi quá hạn: 30.390.578 đồng (tạm tính đến ngày 11/5/2022)

Tổng cộng: 80.840.048 đồng.

Yêu cầu thực hiện trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Bị đơn ông Châu Ngọc Q vắng mặt.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Ngân hàng đã chấp hành đúng quy định pháp luật; ông Q không tham gia tố tụng.

+ Về giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S vì có cơ sở; do ông Q không tham gia tố tụng và không có lời khai nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thuộc “Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét ông Châu Ngọc Q trú tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đối với ông Châu Ngọc Q để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng

ông Châu Ngọc Q vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Xét Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đối với ông Châu Ngọc Q để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông Châu Ngọc Q vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Châu Ngọc Q.

[2] Xét các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết thời hiệu khởi kiện nên Tòa án không giải quyết về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng quy định pháp luật để giải quyết vụ án:

Xét giao dịch dân sự do các bên xác lập và đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự, Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết vụ án.

[4] *Xét yêu cầu của Ngân hàng:*

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Q có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng (tất cả tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng)). Căn cứ thu nhập của ông Q, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa payWave Platinum với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện các giao dịch từ ngày 25/01/2020 đến ngày 25/12/2020 với tổng số tiền là 197.205.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ 27/12/2019 đến nay ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 158.352.000 đồng (trong đó số tiền gốc là 151.628.225 đồng và phí, lãi là 6.723.775 đồng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng) nên ngày 25/12/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng).

Tính đến ngày 11/5/2022, ông Q còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 57.169.299 đồng, cụ thể :

- Nợ gốc : 50.449.470 đồng.
- Lãi quá hạn: 30.390.578 đồng.

Tổng cộng: 80.840.048 đồng.

Yêu cầu thực hiện trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”.

Xét tại Điều 463 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định:

Điều 463 : “ *Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

Khoản 5 Điều 466: “ *Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:*

a) *Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;*

b) *Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.* ”

...

Xét tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quy định:

“... Điều 21: *Trừ trường hợp Đơn vị phát hành thẻ có quy định khác, việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:*

- *Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước;*
- *Giao dịch rút tiền mặt/tương đương rút tiền mặt của kỳ trước;*
- *Giao dịch mua hàng hóa/thanh toán thẻ trực tuyến của kỳ trước;*
- *Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;*
- *Giao dịch rút tiền mặt/ tương đương rút tiền mặt trong kỳ;*
- *Giao dịch mua hàng hóa/thanh toán thẻ trực tuyến trong kỳ;... ”.*

Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Do đó việc ông Q chậm trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là vi phạm thỏa thuận giữa hai bên và trái với quy định pháp luật. Vì vậy, xét Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông Q trả số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên được chấp nhận.

Ông Châu Ngọc Q còn tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S kể từ ngày 12/5/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng

[5] Như đã phân tích, xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Do ông Châu Ngọc Q không tham gia tố tụng và không có lời khai nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Châu Ngọc Q phải nộp là 4.042.002 đồng.
- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.311.181 đồng theo biên lai số 0032913 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 180, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

### Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Châu Ngọc Q trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng (tất cả tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng)) gồm:

- Nợ gốc : 50.449.470 đồng.

- Lãi quá hạn: 30.390.578 đồng (tạm tính đến ngày 11/5/2022)

Tổng cộng: 80.840.048 đồng. *(Tám mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn không trăm bốn mươi tám đồng).*

Yêu cầu thực hiện trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Ông Châu Ngọc Q còn tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S kể từ ngày 12/5/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Châu Ngọc Q phải nộp 4.042.002 đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.311.181 đồng theo biên lai số 0032913 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Ông Châu Ngọc Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA dân sự Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Văn Tuấn**